

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/KDTM-PT

Ngày 16-12-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Thẩm phán:

Ông Vương Minh Tâm

Ông Nguyễn Thành Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2025/TLPT-DS ngày 08/10/2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2025/KDTM-ST ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2025/QĐ-PT ngày 30/11/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)

Địa chỉ: Số C T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường V - Q, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (A1)

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, 2, 3 Tòa nhà G, Số C H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường Ô, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy T1 - Chức vụ: Trưởng Ban Xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chí T2, sinh năm 1999; bà Nguyễn Hà Mai P, sinh năm 1992; bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1991 và ông Nguyễn Mạnh T3, sinh năm 1986 - chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ liên hệ: Số A P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q

Địa chỉ: Số B, Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huỳnh L - Chức vụ: Giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1982

3.2. Bà Lê Nguyễn Hoàng Tố U, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số B, Khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long).

4. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A (Ngân hàng) cấp tín dụng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q (TNHH) Kinh doanh dịch vụ Song Phúc theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 361/22/TD/SME/058 ngày 14/07/2022. Nội dung cho vay cụ thể như sau: Số tiền vay là 20.000.000.000 đồng; Mục đích vay: Tài trợ vốn lưu động phục vụ kinh doanh; Thời hạn rút vốn của hạn mức cho vay: 12 tháng, kể từ ngày 14/07/2022 đến ngày 14/07/2023; Lãi suất vay: Được quy định trong từng Giấy nhận nợ; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi chậm trả đối với khoản vay không trả đúng hạn được tính bằng: Số dư nợ lãi quá hạn nhân (x) Số ngày quá hạn nhân (x) 10%/năm chia (:) 365.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Nguyễn Huỳnh L, bà Lê Nguyễn Hoàng Tố U đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 361/22/TC/SME/058 ngày 14/07/2022, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất là thửa đất số 295; Tờ bản đồ số: 17; tọa lạc tại phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre có diện tích đất là 584,6 m². Tài sản gắn liền với đất là Nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng: 242,4 m²; Diện tích sàn: 587,3 m²; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Cấp (Hạng): Cấp III. Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu/sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 735537, số vào sổ cấp GCN: CS12930 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 22/02/2022. Hợp đồng thế chấp nêu trên được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T4 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Bến Tre cùng ngày 14/07/2022. Hiện trạng tài sản thế chấp hiện nay không thay đổi so với hiện trạng của tài sản lúc Ngân hàng thẩm định để cho vay.

Ngân hàng đã giải ngân và Công ty TNHH Q đã rút vốn tổng số tiền: 20.000.000.000 đồng theo:

- Giấy nhận nợ số: 361/22/TD/SME/058.02 ngày 15/12/2022, số tiền rút: 3.500.000.000 đồng, lãi suất ban đầu 12,8%/năm, thời hạn vay: 15/12/2022 đến 12/06/2023;

- Giấy nhận nợ số: 361/22/TD/SME/058.03 ngày 16/12/2022, số tiền rút: 3.500.000.000 đồng, lãi suất ban đầu 12,8%/năm, thời hạn vay: 16/12/2022 đến 13/06/2023;

- Giấy nhận nợ số: 361/22/TD/SME/058.04 ngày 19/12/2022, số tiền rút: 3.500.000.000 đồng, lãi suất ban đầu 12,8%/năm, thời hạn vay: 19/12/2022 đến 16/06/2023;

- Giấy nhận nợ số: 361/22/TD/SME/058.05 ngày 20/12/2022, số tiền rút: 3.500.000.000 đồng, lãi suất ban đầu 12,8 %/năm, thời hạn vay: 20/12/2022 đến 17/06/2023;

- Giấy nhận nợ số: 361/22/TD/SME/058.06 ngày 21/12/2022, số tiền rút: 3.500.000.000 đồng, lãi suất ban đầu 12,8%/năm, thời hạn vay: 21/12/2022 đến 17/06/2023;

- Giấy nhận nợ số: 361/22/TD/SME/058.07 ngày 22/12/2022, số tiền rút: 2.500.000.000 đồng, lãi suất ban đầu 12,8%/năm, thời hạn vay: 22/12/2022 đến 19/06/2023.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng chưa trả nợ gốc, còn nợ lãi đã trả được số tiền là 893.981.722 đồng.

Ngày 16/07/2024, Ngân hàng đã bán khoản nợ của Công ty TNHH Q cho Công ty TNHH một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam theo Hợp đồng mua bán nợ số 961/2024/MBN.VAMC-ABBANK.

Tạm tính đến hết ngày 17/7/2025, Công ty TNHH Q còn nợ tổng số tiền: 28.382.160.745 đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 360.242.937 đồng; lãi quá hạn là 8.021.917.808 đồng.

Đối với số nợ nêu trên, Ngân hàng và Công ty TNHH Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam đã nhiều lần liên hệ và làm việc trực tiếp, thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn... Tuy nhiên, khách hàng đã không thực hiện việc trả nợ, vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã ký kết. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty TNHH Q phải thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 17/7/2025 là 28.382.160.745 đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 360.242.937 đồng; lãi quá hạn là 8.021.917.808 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH Q phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 18/7/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ.

3. Trong trường hợp Công ty TNHH Q không trả hoặc trả không đủ nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 361/22/TC/SME/058 ngày 14/07/2022 để Công ty TNHH Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam thu hồi nợ.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì Công ty TNHH Q sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký với Ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết số nợ còn lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn là Công ty TNHH Q, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Huỳnh L, bà Lê Nguyễn Hoàng Tố U đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đương sự vắng mặt và không có trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do không thể tiến hành hòa giải, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long đã áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 295, 299, 301, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam đối với Công ty TNHH Q về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 17/7/2025 là 28.382.160.745 (Hai mươi tám tỷ ba trăm tám mươi hai triệu một trăm sáu mươi nghìn bảy trăm bốn mươi lăm) đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng; lãi trong hạn là 360.242.937 (Ba trăm sáu mươi triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm ba mươi bảy) đồng; lãi quá hạn là 8.021.917.808 (Tám tỷ không trăm hai mươi một triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám) đồng.

1.2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 361/22/TD/SME/058 ngày 14/07/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q kể từ ngày 18/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam.

1.3. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam được quyền yêu cầu xử

lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 361/22/TC/SME/058 ngày 14/07/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Nguyễn Huỳnh L, bà Lê Nguyễn Hoàng Tố U, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất là thửa đất số 295, tờ bản đồ số 17; tọa lạc tại phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) có diện tích đất là 584,6 m². Tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng: 242,4 m²; Diện tích sàn: 587,3 m²; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Cấp (Hạng): Cấp III; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 735537, số vào sổ cấp GCN: CS12930 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 22/02/2022.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký với Ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết số nợ còn lại.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/8/2025, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 01/2025/KDTM-ST ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huỳnh L, bà Lê Nguyễn Hoàng Tố U có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số: 361/22/TD/SME/058 ngày 14/07/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q thì Ngân hàng đã cấp tín dụng cho bị đơn cụ thể như sau: Số tiền vay là 20.000.000.000 đồng; Mục đích vay: Tài trợ vốn lưu động phục vụ kinh doanh; Thời hạn rút vốn của hạn mức cho vay: 12 tháng, kể từ ngày 14/07/2022 đến ngày 14/07/2023; Lãi suất vay: Được quy định trong từng Giấy nhận nợ; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi chậm trả đối với khoản vay không trả đúng hạn được tính bằng: Số dư nợ lãi quá hạn nhân (x) Số ngày quá hạn nhân (x) 10%/năm chia (:) 365.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Nguyễn Huỳnh L, bà Lê Nguyễn Hoàng Tố U đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 361/22/TC/SME/058 ngày 14/07/2022, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất là thửa đất số 295, tờ bản đồ số 17; tọa lạc tại phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) có diện tích đất là 584,6 m². Tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng: 242,4 m²; diện tích sàn: 587,3 m²; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Cấp (Hạng): Cấp III. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 735537, số vào sổ cấp GCN: CS12930 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 22/02/2022. Hợp đồng thế chấp nêu trên được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T4 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Bến Tre cùng ngày 14/07/2022.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, đồng thời hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng công chứng theo đúng quy định nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng:

Ngày 16/07/2024, Ngân hàng đã bán khoản nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam theo Hợp đồng mua bán nợ số 961/2024/MBN.VAMC-ABBANK.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q vụ Song phúc đã thanh toán được số tiền lãi là 893.981.722 đồng. Đến kỳ thanh toán gốc và các kỳ lãi tiếp theo thì khách hàng chậm thanh toán gốc lãi phát sinh dẫn đến khoản vay quá hạn thanh toán. Như vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam theo các hợp đồng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để xem xét.

Từ những nhận định trên, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 01/2025/KDTM-ST ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 295, 299, 301, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

[1.1] Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 17/7/2025 là 28.382.160.745 (Hai mươi tám tỷ ba trăm tám mươi hai triệu một trăm sáu mươi nghìn bảy trăm bốn mươi lăm) đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng; lãi trong hạn là 360.242.937 (Ba trăm sáu mươi triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm ba mươi bảy) đồng; lãi quá hạn là 8.021.917.808 (Tám tỷ không trăm hai mươi một triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám) đồng.

[1.2] Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 361/22/TD/SME/058 ngày 14/07/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q kể từ ngày 18/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam.

[1.3] Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 361/22/TC/SME/058 ngày 14/07/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Nguyễn Huỳnh L, bà Lê Nguyễn Hoàng Tố U, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất là thửa đất số 295, tờ bản đồ số 17; tọa lạc tại phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P,

tỉnh Vĩnh Long) có diện tích đất là 584,6 m². Tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng: 242,4 m²; Diện tích sàn: 587,3 m²; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Cấp (Hạng): Cấp III; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 735537, số vào sổ cấp GCN: CS12930 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 22/02/2022.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký với Ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết số nợ còn lại.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí sơ thẩm:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q phải chịu 136.382.000 (Một trăm ba mươi sáu triệu ba trăm tám mươi hai nghìn) đồng.

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Vĩnh Long hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q của các Tổ chức tín dụng Việt Nam số tiền 66.797.000 (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011439 ngày 29/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 -Vĩnh Long).

[3.2] Án phí phúc thẩm:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002015 ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Phòng GDKT, TT&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lương